|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM** **BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH NAM ĐỊNH****\*** Số 126 - KH/HNDT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Nam Định, ngày 21 tháng 3 năm 2017* |

**KẾ HOẠCH**
**Tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu**
**Hội Nông dân tỉnh Nam Định lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Thực hiện Chỉ thị số 08 - CT/TW, ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri số 09-TT/TU, ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; căn cứ Kế hoạch số 190-KH/HNDTW, ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội và giai cấp nông dân tỉnh, nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua Đại hội, nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân; đồng thời tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Hội, phát triển tổ chức Hội vững mạnh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân các cấp trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam.

3. Công tác nhân sự Đại hội và cơ quan lãnh đạo Hội các cấp phải thực hiện đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng; gồm những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của tổ chức Hội, có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Nông dân các cấp, Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X phải nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ Hội các cấp trước đại hội và phong trào nông dân của tỉnh.

**II. NỘI DUNG, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**1. Nội dung đại hội Hội Nông dân các cấp**

**Đại hội Hội Nông dân các cấp thực hiện 4 nội dung sau:**

- Tổng kết thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ qua; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp trên theo hướng dẫn của Hội cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

*\* Đối với chi Hội đã đến nhiệm kỳ hoặc chỉ còn 1/2 năm (theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam) thì tiến hành hội nghị theo các nội dung trên. Các chi hội chưa hết nhiệm kỳ thì chỉ tổ chức hội nghị để tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội cấp trên và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.*

**2. Xây dựng và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội**

**2.1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện đại hội**

Văn kiện của ban chấp hành trình đại hội gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ và dự thảo nghị quyết đại hội.

- Báo cáo chính trị:

+ Đánh giá ngắn gọn, đúng thực trạng tình hình công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ qua; khẳng định những đóng góp của giai cấp nông dân; nêu rõ những mặt mạnh, kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm,  yếu kém; nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra được những bài học kinh nghiệm. Trong đánh giá, gắn kết quả thực hiện với việc thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết của Hội cấp trên.

+ Phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 - 2023: Dự báo bối cảnh, tình hình trong nước và địa phương, những cơ hội và thách thức, khó khăn trong 5 năm tới như biến đổi khí hậu; hội nhập quốc tế sâu, rộng; vấn đề môi trường; hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với vật tư nông nghiệp; vấn đề tiêu thụ sản phẩm; trình độ nhận thức, kiến thức, kỹ năng tay nghề của nông dân; vấn đề hình thức tổ chức sản xuất, tích tụ ruộng đất,… tác động tới giai cấp nông dân, công tác Hội và phong trào nông dân. Cần bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Kết luận số 61-KL/TU, ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”; Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 20/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; về yêu cầu, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới và 3 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Hội.

 Bám sát nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân để xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, đi sâu vào 3 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Hội nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, nông dân; giúp cho hội viên, nông dân vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy được vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành: Gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn; căn cứ chương trình công tác toàn khoá và quy chế hoạt động của ban chấp hành để đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ; ý thức trách nhiệm của các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm và hạn chế; đề ra biện pháp và lộ trình khắc phục.

- Dự thảo nghị quyết đại hội: Trên cơ sở Báo cáo chính trị, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để đại hội thảo luận, quyết định; đảm bảo tính khả thi của nghị quyết trong quá trình triển khai, thực hiện.

**2.2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của đại hội**

**- Đối với Hội Nông dân tỉnh: Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố tổ chức hội nghị Ban Chấp hành cấp huyện mở rộng để xin ý kiến đối với**dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi). Sau hội nghị, Hội Nông dân các huyện, thành phố báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Hội Nông dân tỉnh. Hội Nông dân tỉnh sẽ tổng hợp thành báo cáo chung xin ý kiến Đại hội Hội Nông dân tỉnh, sau đó tổng hợp ý kiến tại Đại hội gửi về Trung ương Hội.

**- Đối với Hội Nông dân cấp huyện: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành cấp huyện mở rộng để xin ý kiến đối với**dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc. Tại Đại hội cấp huyện, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời tổ chức thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp tỉnh (có thể tổ chức thảo luận báo cáo chính trị Đại hội cấp tỉnh trước đại hội như đối với văn kiện Đại hội toàn quốc).

**- Đối với Hội Nông dân cấp xã:**Tại Đại hội, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp huyện (cũng có thể tổ chức thảo luận trước rồi báo cáo tại Đại hội, sau đó tổng hợp ý kiến gửi Đại hội cấp huyện).

**3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp**

**3.1. Yêu cầu**

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ, năng lực thực tiễn và có triển vọng phát triển, nhất là cán bộ trẻ và cán bộ nữ.

***3.2. Về tiêu chuẩn***

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về nâng cao chất lượng cán bộ xã, phường, thị trấn từ năm 2011 - 2015 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Nhân sự ban chấp hành Hội Nông dân các cấp phải đảm bảo những tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định trong hướng dẫn công tác nhân sự đại hội hội nông dân các cấp. Trong đó, cần nhấn mạnh các điều kiện:

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực, chủ động bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, có khả năng huy động được các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

- Đối với chức danh chủ chốt của Hội phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, uy tín, năng lực thực tiễn, nhiệt tình, tâm huyết, được cán bộ, hội viên, nông dân tín nhiệm.

***3.3. Về số lượng và cơ cấu***

***3.3.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ***

Căn cứ địa giới hành chính, số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và hội viên; số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách; số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng uỷ viên ban chấp hành cấp mình, ban chấp hành khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành, theo định hướng như sau:

**\* Đối với cấp cơ sở** (xã, phường, thị trấn):

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: không quá 19 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: từ 3 - 5 đồng chí.

- Thường trực gồm: Chủ tịch và 01 phó Chủ tịch.

**\* Đối với cấp huyện**: Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 31 đồng chí, cụ thể như sau:

- Hội Nông dân huyện Hải Hậu, Ý Yên:

+ Số lượng ủy viên ban chấp hành: không quá 31 đồng chí.

+ Số lượng ủy viên ban thường vụ: 7 - 9 đồng chí.

+ Thường trực gồm: Chủ tịch và 01 - 02 phó Chủ tịch.

- Hội Nông dân huyện Mỹ Lộc và thành phố Nam Định:

+ Số lượng ủy viên ban chấp hành: không quá 21 đồng chí.

+ Số lượng ủy viên ban thường vụ: 5 - 7 đồng chí.

+ Thường trực gồm: Chủ tịch và 01 - 02 phó Chủ tịch.

- Hội Nông dân các huyện còn lại:

+ Số lượng ủy viên ban chấp hành: không quá 27 đồng chí.

+ Số lượng ủy viên ban thường vụ: 5 - 7 đồng chí.

+ Thường trực gồm: Chủ tịch và 01 - 02 phó Chủ tịch.

**\* Đối với cấp tỉnh:**

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: không quá 35 đồng chí.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: 9 - 11 đồng chí.

- Thường trực gồm: Chủ tịch và 2 - 3 phó chủ tịch.

***3.3.2. Về cơ cấu***:

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, ban chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của Hội; cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi; 40 - 50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Một số cơ cấu cần xem xét trong quá trình xây dựng ban chấp hành:

- Cán bộ cơ quan chuyên trách Hội Nông dân các cấp.

- Lãnh đạo Hội Nông dân các đơn vị trực thuộc.

- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội và hội viên, nông dân.

- Cán bộ Hội, hộ sản xuất, kinh doanh giỏi tiêu biểu ở cơ sở (đối với cấp tỉnh, huyện).

- Phấn đấu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là nữ cấp tỉnh 25% trở lên; cấp huyện, cơ sở 20% trở lên. Phấn đấu trong thường trực Hội Nông dân cấp huyện và tỉnh có cán bộ nữ.

- Đối với vùng đồng bào có đạo cần có ủy viên ban chấp hành là người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

**3.4. Về độ tuổi**

**Độ tuổi giới thiệu ứng cử và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp như sau:**

- Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) tính đến tháng đại hội.

***Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội, sau khi xin ý kiến của cấp có thẩm quyền sẽ có hướng dẫn cụ thể sau****.*

- Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

**4. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

**4.1. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội**

- Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cùng cấp.

- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.

- Đại biểu chỉ định (không quá 5%).

 Trong đó, đảm bảo tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%.

**4.2. Số lượng đại biểu đại hội**

Số lượng đại biểu dự đại hội do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc, điều kiện kinh tế, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

***\* Cấp cơ sở:***

- Hội cơ sở có dưới 2.000 hội viên, triệu tập không quá 100 đại biểu.

- Hội cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, triệu tập không quá 120 đại biểu.

***\* Cấp huyện:***

**- Hội Nông dân huyện Hải Hậu, Ý Yên: triệu tập không quá 200 đại biểu.**

**- Hội Nông dân huyện Mỹ Lộc, thành phố Nam Định: triệu tập không quá 120 đại biểu.**

- Hội Nông dân các huyện còn lại: triệu tập không quá 170 đại biểu.

***\* Cấp tỉnh:***

Số lượng đại biểu chính thức được triệu tập không quá 300 đại biểu.

**4.3. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để đại hội bầu, đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết dự đại hội cấp trên để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian đại hội cấp trên. Số lượng cụ thể do đại hội mỗi cấp quyết định.

**5. Thời gian tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp**

Căn cứ Thông tri số 09-TT/TU, ngày 12/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh sẽ diễn ra trong năm 2018. Thời gian tổ chức đại hội ở mỗi cấp như sau:

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày, thời gian hoàn thành trước ngày 30/4/2018.

- Đại hội cấp huyện: Không quá 02 ngày, thời gian hoàn thành trước ngày 01/7/2018.

- Đại hội cấp tỉnh: Không quá 03 ngày, thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2018.

Thời gian họp trù bị của đại hội các cấp không quá 1/2 ngày.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với cấp tỉnh:**

1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (tháng 03/2017).

2. Thành lập các tiểu ban của Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (tháng 03/2017).

3. Ban hành hướng dẫn công tác nhân sự; hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội hội nông dân các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023 (tháng 4/2017).

4. Xây dựng dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa IX trình Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh thứ X (hoàn thành dự thảo vào tháng 01/2018).

5. Xây dựng đề án nhân sự; dự thảo Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

6. Lựa chọn một đơn vị cấp huyện để chỉ đạo đại hội điểm rút kinh nghiệm. Thời gian hoàn thành đại hội điểm chậm nhất vào tháng 5/2018.

7. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X và Đại hội đại biểu Hội Nông dân toàn quốc lần thứ VII gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018 (quý IV năm 2017). Chỉ đạo các cấp Hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong, sau đại hội.

8. Giao Ban Tổ chức - Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ tỉnh Hội chỉ đạo tổ chức đại hội hội nông dân các cấp. Phối hợp với Hội nông dân các huyện, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị tiến hành đại hội các cấp, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ tỉnh Hội và Trung ương Hội.

**2. Đối với cấp huyện và cơ sở:**

1. Các cấp Hội quán triệt Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 02/11/2016  của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri số 09-TT/TU, ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tri của Tỉnh ủy, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo đại hội cấp dưới và kế hoạch đại hội cấp mình, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp.

2. Thành lập các tiểu ban (cấp cơ sở có thể thành lập bộ phận hoặc tổ giúp việc) giúp việc chuẩn bị tổ chức đại hội; phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự đại hội cấp dưới.

3. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

4. Các cấp Hội chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian đại hội của cấp mình báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp, chỉ được tiến hành đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội cấp trên duyệt.

5. Mỗi huyện, thành Hội chọn ít nhất một cơ sở chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Cấp huyện chỉ đạo đại hội điểm hoàn thành trong tháng 01/2018.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023. Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch đại hội cấp mình đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ thời gian. Trong quá trình triển khai, có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ tỉnh Hội *(qua Ban Tổ chức - Kiểm tra)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- Ban Thường vụ TW HNDVN;- Ban Tổ chức TW HNDVN;- Các ban xây dựng Đảng của tỉnh;- HND các huyện, thành phố;- Các đ/c Ủy viên BCH HND tỉnh;- Các ban, đơn vị thuộc HND tỉnh;- Lưu VP, TC-KT. | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**CHỦ TỊCH(đã ký)**Nguyễn Hùng Mạnh** |